

Số: 106 /TB-HĐTD

Bình Định, ngày 17 tháng 11 năm 2021

THÔNG BÁO

Kết quả điểm thi vòng 2 kỳ tuyển dụng viên chức ngành Y tế tỉnh Bình Định năm 2020

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/09/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về việc tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 49/2017/QĐ-UBND ngày 05/9/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Sở Y tế tỉnh Bình Định;

Theo Kế hoạch số 79/KH-SYT ngày 30/12/2020 của Sở Y tế về Kế hoạch tuyển dụng viên chức ngành Y tế tỉnh Bình Định năm 2020;

Theo Quyết định số 2199/QĐ-SYT ngày 31/12/2020 của Sở Y tế về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành Y tế tỉnh Bình Định năm 2020;

Theo Thông báo số 81/TB-HĐTD ngày 18/6/2021 của Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành Y tế tỉnh Bình Định năm 2020 về danh sách thí sinh thuộc đối tượng ưu tiên kỳ thi tuyển viên chức ngành Y tế tỉnh Bình Định năm 2020 (Vòng 2);

Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành Y tế tỉnh Bình Định năm 2020 thông báo kết quả điểm thi vòng 2 kỳ tuyển dụng viên chức ngành Y tế tỉnh Bình Định năm 2020 như sau:

1. Về kết quả điểm thi vòng 2 kỳ tuyển dụng viên chức ngành Y tế tỉnh Bình Định năm 2020 của môn nghiệp vụ chuyên ngành.

(Có danh sách kết quả điểm thi kèm theo)

2. Về phúc khảo kết quả điểm thi vòng 2 kỳ tuyển dụng viên chức ngành Y tế tỉnh Bình Định năm 2020 của môn nghiệp vụ chuyên ngành được thực hiện như sau:

- Thời gian nhận đơn phúc khảo là 15 ngày kể từ ngày 18/11/2021 đến ngày 02/12/2021 (trong giờ hành chính).

(Có mẫu Đơn đề nghị phúc khảo kèm theo)

- Địa điểm nhận đơn phúc khảo: Phòng Tổ chức cán bộ - Sở Y tế (số 756 Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định).

- Phí phúc khảo: 150.000 đồng/bài thi.

- Không phúc khảo đối với đơn đề nghị phúc khảo nhận được sau thời hạn quy định nêu trên (tính từ ngày gửi đơn theo dấu bưu điện trên phong bì đơn nếu đơn được gửi theo đường bưu điện). Không phúc khảo đối với đơn đề nghị phúc khảo gửi bằng thư điện tử, Fax, Telex.

Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành Y tế tỉnh Bình Định năm 2020 thông báo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Sở;
- Tổ Giám sát (Sở Nội vụ);
- Ban Giám sát (Sở Y tế);
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Trang Thông tin điện tử Sở;
- Lưu: VT, TCCB, HETD.

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CHỦ TỊCH**



**GIAM ĐOC SỞ Y TẾ
Lê Quang Hùng**

**DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM THI VÒNG 2 CỦA THÍ SINH THAM GIA
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH Y TẾ TỈNH BÌNH ĐỊNH NĂM 2020**

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm thi	Tổng điểm	Ghi chú
			Nam	Nữ								
1	125	Hồ Thế Hải	22/12/1994		Bok Tới - Hoài Ân - Bình Định	Bác sĩ y học dự phòng	Trung tâm Y tế huyện Văn Canh	Dân tộc thiểu số (Bana)	5,00	77,75	82,75	
2	775	Trần Thị Như Ý		10/02/1996	Thị trấn Diêu Trì - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn			86,00	86,00	
3	414	Nguyễn Thị Nhi		10/11/1993	Ấn Hào Đông - Hoài Ân - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi			89,25	89,25	
4	721	Lê Thị Ánh Tuyết		26/02/1995	Cát Hanh - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Con của người hưởng chính sách như thương binh	5,00	71,50	76,50	
5	084	Đinh Thị Dung		02/12/1998	Phường Lý Thường Kiệt - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi			63,00	63,00	
6	777	Bùi Như Ý	14/11/1991		Phường Hải Cảng - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Bệnh viện Tâm thần	Con thương binh	5,00	97,75	102,75	
7	187	Trần Thị Hiền		02/02/1992	Phường Trần Quang Diệu - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Bệnh viện Tâm thần			94,50	94,50	
8	227	Lê Nguyên Hùng	15/11/1986		Phường Ngô Mây - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Bệnh viện Tâm thần			86,50	86,50	
9	260	Lê Anh Khoa	01/01/1997		Cánh Thuận - Văn Canh - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Bệnh viện Tâm thần			81,00	81,00	
10	731	Mộc Hà Văn	24/10/1992		Phường Bùi Thị Xuân - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Bệnh viện Tâm thần			72,50	72,50	
11	547	Trần Thanh Thảo		10/7/1997	Tây Giang - Tây Sơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trạm y tế phường Quang Trung- Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn			73,00	73,00	
12	298	Nguyễn Thị Liễu		25/9/1993	Nhơn Mỹ - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trạm Y tế xã Cát Tân- Trung tâm Y tế huyện Phù Cát			62,00	62,00	
13	354	Nguyễn Thị Quỳnh Mỹ		10/11/1993	Cát Sơn - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trạm Y tế xã Cát Tân- Trung tâm Y tế huyện Phù Cát			62,00	62,00	
14	127	Trần Thị Hải		11/01/1994	Mỹ Thành - Phù Mỹ - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trạm y tế xã Mỹ Thành- Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ			57,50	57,50	
15	280	Nguyễn Thị Kim Lan		10/12/1997	An Hòa - An Lão - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện An Lão			84,50	84,50	
16	480	Phan Trần Quý	09/10/1991		Thị trấn An Lão - An Lão - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện An Lão			24,25	24,25	
17	375	Phạm Thị Việt Ngân		25/8/1998	Ấn Tín - Hoài Ân - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân			99,00	99,00	
18	649	Nguyễn Thị Huyền Trân		25/9/1994	Ấn Nghĩa - Hoài Ân - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân			97,50	97,50	
19	113	Trần Thị Hà		06/6/1993	Mỹ Lộc - Phù Mỹ - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân			81,00	81,00	
20	322	Nguyễn Thành Luân	22/11/1987		Thị trấn Tăng Bạt Hổ - Hoài Ân - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	Con thương binh	5,00	73,75	78,75	
21	302	Nguyễn Thị Ngọc Linh		30/11/1993	Ấn Mỹ - Hoài Ân - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân			76,50	76,50	
22	231	Trần Thị Kim Hương		12/02/1995	Tây Vinh - Tây Sơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát			97,50	97,50	
23	379	Trần Thị Thu Ngân		16/01/1992	Cát Hiệp - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát			92,00	92,00	
24	732	Phan Thị Váng		03/02/1987	Cát Khánh - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát			90,75	90,75	
25	531	Đặng Thị Thu Thanh		28/10/1996	Thị trấn Ngô Mây - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát			85,50	85,50	
26	134	Nguyễn Thị Thủy Hằng		06/6/1992	Cát Hanh - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát			83,00	83,00	
27	185	Nguyễn Thị Hiền		06/8/1991	Thị trấn Ngô Mây - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát			81,00	81,00	
28	455	Trần Thị Kiều Oanh		04/01/1993	Phường Tam Quan - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát			80,50	80,50	
29	086	Từ Thanh Dũng	01/6/1989		Cát Tãi - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	2,50	76,50	79,00	
30	650	Nguyễn Thị Thu Trang		04/8/1992	Cát Thành - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát			65,25	65,25	
31	198	Phạm Thị Hiếu		24/10/1998	Cát Thành - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát			50,00	50,00	
32	061	Đoàn Thị Diễm		17/01/1997	Cát Nhơn - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát			47,00	47,00	

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm thi	Tổng điểm	Ghi chú
			Nam	Nữ								
33	451	Đỗ Thị Oanh		10/9/1994	Mỹ Cát - Phú Mỹ - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phú Cát			34,50	34,50	
34	570	Phạm Thị Kim Thịnh		26/6/1996	Mỹ Châu - Phú Mỹ - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phú Mỹ			97,75	97,75	
35	169	Đỗ Thị Hậu		20/9/1993	Mỹ Hiệp - Phú Mỹ - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phú Mỹ			83,00	83,00	
36	530	Nguyễn Thị Thanh Thanh		15/8/1997	Phường Hoài Hảo - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phú Mỹ			81,50	81,50	
37	486	Đoàn Thị Quyền		05/11/1994	Phường Hoài Đức - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phú Mỹ			80,00	80,00	
38	391	Trần Thị Tố Nguyên		06/02/1996	Mỹ Phong - Phú Mỹ - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phú Mỹ			74,75	74,75	
39	385	Nguyễn Thị Bích Ngọc		30/12/1992	Mỹ Cát - Phú Mỹ - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phú Mỹ			73,00	73,00	
40	477	Võ Thị Bích Quí		18/5/1997	Mỹ Châu - Phú Mỹ - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phú Mỹ			57,00	57,00	
41	102	Nguyễn Thị Duyên		25/12/1997	Mỹ Chánh - Phú Mỹ - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phú Mỹ			50,50	50,50	
42	172	Phạm Thị Hiền		20/11/1990	Phước An - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	5,00	95,00	100,00	
43	551	Trần Thị Phương Thảo		19/12/1995	Phước Lộc - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước			99,50	99,50	
44	121	Nguyễn Thị Bảo Hạ		20/10/1995	Phước Sơn - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước			99,00	99,00	
45	270	Trần Thị Thủy Kiều		12/02/1992	Phước Hòa - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước			99,00	99,00	
46	353	Cao Thị Mỹ		10/4/1999	Phước Thành - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước			98,75	98,75	
47	188	Trương Thị Hiền		20/4/1990	Phước Thành - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước			98,50	98,50	
48	562	Lê Thị Ánh Thi		03/5/1996	Phước Sơn - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước			98,00	98,00	
49	166	Võ Thị Hậu		10/7/1990	Thị trấn Tuy Phước - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước			97,75	97,75	
50	192	Phạm Thị Mỹ Hiệp		20/12/1990	Phước Thuận - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước			97,50	97,50	
51	783	Dương Thị Hồng Yến		01/01/1995	Phước Hòa - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước			97,25	97,25	
52	560	Huỳnh Thị Phương Thi		24/5/1997	Phước Hưng - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước			95,00	95,00	
53	218	Ngô Thị Mỹ Hồng		06/01/1993	Phước Thắng - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước			93,00	93,00	
54	329	Mai Thị Trúc Ly		20/4/1994	Phước Thuận - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước			91,00	91,00	
55	773	Đào Thị Như Ý		13/4/1994	Phước Quang - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước			91,00	91,00	
56	778	Phan Thị Như Ý		11/12/1992	Phước Nghĩa - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước			89,00	89,00	
57	255	Lê Thị Minh Kha		23/02/1993	Phước Sơn - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước			87,75	87,75	
58	522	Lưu Thị Thắm		03/8/1991	Thị trấn Điều Trị - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước			87,75	87,75	
59	056	Phạm Thị Hồng Diễm		16/8/1992	Bình Nghi - Tây Sơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước			82,50	82,50	
60	025	Hoàng Dạ Cẩm		30/3/1992	Phường Trần Quang Diệu - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước			81,50	81,50	
61	483	Nguyễn Thị Quy		01/6/1994	Phước Hòa - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước			81,00	81,00	
62	761	Nguyễn Thị Hoài Vy		28/5/1994	Phường Đập Đá - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước			79,75	79,75	
63	441	Huỳnh Thị Cẩm Nhung		22/02/1996	Phường Nhơn Bình - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước			79,50	79,50	
64	072	Trần Thị Thu Diệu		20/12/1998	Phường Quang Trung - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước			75,00	75,00	
65	201	Nguyễn Thị Tuyết Hoa		22/02/1992	Phước Thuận - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước			72,50	72,50	
66	094	Võ Hồng Duyên		20/6/1994	Cát Hưng - Phú Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước			50,00	50,00	
67	536	Nguyễn Thị Ngọc Thanh		27/9/1995	Phước Sơn - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước					Bỏ thi
68	554	Nguyễn Thị Thảo		20/12/1993	Thị trấn Tuy Phước - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước					Bỏ thi
69	273	Phạm Thị Kỳ		28/01/1995	Thị trấn Văn Canh - Văn Canh - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Văn Canh	Dân tộc thiểu số (Bana)	5,00	97,50	102,50	
70	155	Nguyễn Thị Bích Hạnh		14/6/1992	Canh Thuận - Văn Canh - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Văn Canh	Dân tộc thiểu số (Bana)	5,00	61,50	66,50	
71	229	Phạm Thu Hương		20/7/1996	Vĩnh Hòa - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh	Con thương binh	5,00	94,50	99,50	
72	142	Đặng Thị Diệu Hằng		13/10/1993	Thị trấn Vĩnh Thạnh - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh			99,00	99,00	

Handwritten signature

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm thi	Tổng điểm	Ghi chú
			Nam	Nữ								
73	309	Nguyễn Thị Mỹ Linh		22/02/1994	Vĩnh Thịnh - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh			92,00	92,00	
74	591	Đoàn Thị Thu		07/12/1996	Thị trấn Vĩnh Thạnh - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh	Dân tộc thiểu số (Chăm)	5,00	80,00	85,00	
75	645	Nguyễn Thị Ngọc Trâm		10/8/1992	Thị trấn Vĩnh Thạnh - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh			79,00	79,00	
76	544	Đinh Thị Thảo		26/6/1996	Vĩnh Kim - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh	Dân tộc thiểu số (Bana)	5,00	73,50	78,50	
77	663	Nguyễn Thị Thủy Trang		17/01/1996	Phước Sơn - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn			100,00	100,00	
78	283	Đặng Thị Hương Lành		29/3/1996	Cát Tiến - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn			98,75	98,75	
79	078	Hoàng Ngọc Doanh		12/12/1983	Phường Bùi Thị Xuân - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn			97,00	97,00	
80	253	Huỳnh Thị Huyền		05/8/1993	Hoài Châu Bắc - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn			96,00	96,00	
81	217	Bùi Thị Mỹ Hồng		01/10/1996	Phước Thuận - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn			95,25	95,25	
82	357	Nguyễn Phương Nam	24/10/1998		Cát Tài - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn			94,50	94,50	
83	230	Đinh Thị Hương		22/5/1996	Cát Hạch - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn			92,50	92,50	
84	225	Huỳnh Thị Linh Huệ		08/6/1992	Vĩnh Hiệp - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn			90,50	90,50	
85	660	Hồ Thủy Trang		05/12/1996	Nhon Tân - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn			89,75	89,75	
86	694	Võ Thị Thanh Trúc		19/9/1997	Phường Nhơn Phú - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn			88,75	88,75	
87	498	Nguyễn Võ Thị Song Sanh		11/6/1994	Phường Ghềnh Ráng - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn			88,25	88,25	
88	216	Đỗ Thị Thu Hồng		14/7/1999	Phường Đồng Đa - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn			82,25	82,25	
89	611	Trần Thị Kim Thúy		14/5/1996	EaBar - Buôn Đôn - Đắk Lắk	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn			82,00	82,00	
90	586	Đặng Hà Mỹ Thu		08/8/2000	Thị trấn Ngô Mây - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn			78,75	78,75	
91	465	Võ Thị Phương		15/4/1995	Phường Nguyễn Văn Cừ - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn			65,50	65,50	
92	454	Nguyễn Thị Kiều Oanh		28/12/1997	Nhon Tân - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn			65,00	65,00	
93	044	Võ Thanh Đài		26/8/1995	Mỹ Lợi - Phù Mỹ - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn			63,50	63,50	
94	657	Nguyễn Thị Thủy Trang		28/02/1993	Thị trấn Diêu Trì - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn			60,50	60,50	
95	756	Lê Tường Vy		18/10/1997	Vĩnh Hảo - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn			58,00	58,00	
96	398	Trần Thị Kim Nhân		10/4/1995	Phường Nhơn Bình - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn			57,50	57,50	
97	419	Nguyễn Thị Ý Nhi		08/8/1998	Nhon Mỹ - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn			50,00	50,00	
98	374	Nguyễn Lâm Huyền Ngân		22/4/1990	Nhon Tân - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn			100,00	100,00	
99	388	Lê Thị Ngọc		31/01/1990	Thị trấn Diêu Trì - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn			100,00	100,00	
100	176	Võ Minh Hiền	14/7/1992		Phường Đập Đá - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn			99,50	99,50	
101	200	Nguyễn Thị Bích Hoa		26/10/1995	Nhon Hạnh - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn			99,50	99,50	
102	355	Võ Thị Thu My		06/01/1992	Phường Bình Định - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn			99,50	99,50	
103	363	Võ Thị Hồng Nga		07/11/1990	Phường Đập Đá - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn			99,50	99,50	
104	758	Võ Thị Lan Vy		06/10/1995	Phường Nhơn Hòa - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn			99,50	99,50	
105	243	Cao Trần Hồng Huyền		16/5/1998	Nhon An - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn			99,00	99,00	
106	266	Nguyễn Thị Thảo Kiều		02/8/1994	Phường Nhơn Hưng - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn			99,00	99,00	
107	460	Lê Thị Phương		08/12/1994	Nhon Hậu - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn			97,50	97,50	
108	781	Nguyễn Thị Ngọc Yến		21/10/1985	Ia Tơi - Ia H'Drai - Kon Tum	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn			97,25	97,25	
109	726	Trần Thị Thanh Vân		25/4/1992	Phường Nhơn Thành - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn			97,00	97,00	
110	639	Trần Thị Thanh Trà		12/02/1993	Nhon Hậu - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn			96,50	96,50	
111	718	Nguyễn Thị Ánh Tuyết		05/5/1991	Phước Hưng - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn			96,00	96,00	
112	714	Hồ Thị Bích Tuyền		05/4/1994	Phường Nhơn Hưng - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn			95,25	95,25	
113	181	Bùi Thị Lệ Hiền		18/7/1995	Phường Nhơn Thành - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn			94,00	94,00	

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm thi	Tổng điểm	Ghi chú
			Nam	Nữ								
114	386	Nguyễn Thị Ngọc		09/10/1990	Phường Bình Định - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn			92,00	92,00	
115	589	Nguyễn Thị Thu		12/4/1994	Nhơn Mỹ - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn			91,00	91,00	
116	063	Hà Thị Ngọc Diễm		24/02/1993	Cát Tiến - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn			89,50	89,50	
117	452	Đỗ Tú Oanh		03/12/1994	Phường Hoài Hào - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn			87,00	87,00	
118	206	Đặng Thu Hoài		06/5/1999	Nhơn An - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn			83,00	83,00	
119	665	Nguyễn Thị Huỳnh Trang		20/10/1995	Hoài Mỹ - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn			82,00	82,00	
120	459	Đỗ Hoàng Phúc	10/5/1992		Phường Bình Định - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn			81,00	81,00	
121	735	Nguyễn Thị Hiền Vi		29/9/1993	Phước Hiệp - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn			81,00	81,00	
122	643	Lê Lâm Huyền Trâm		22/12/1997	Phường Nhơn Hòa - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn			78,50	78,50	
123	449	Nguyễn Thị Hồng Ny		18/02/1993	Phường Nhơn Hưng - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn			75,00	75,00	
124	456	Trần Bích Phận		20/3/1992	Phường Bình Định - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn			75,00	75,00	
125	446	Trương Thị Tố Nữ		20/10/1991	Phường Đập Đá - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn			73,50	73,50	
126	246	Phạm Thị Ngọc Huyền		26/02/1996	Phường Bình Định - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn			73,25	73,25	
127	390	Đặng Thị Mỹ Ngọc		04/11/1997	Tây Phú - Tây Sơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn			72,25	72,25	
128	629	Lê Thị Thủy		02/12/1993	Cát Tường - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn			69,00	69,00	
129	682	Huỳnh Thị Tú Trinh		10/01/1997	Nhơn Khánh - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn			68,00	68,00	
130	467	Lê Thị Phương		15/5/1994	Mỹ Trinh - Phù Mỹ - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn			66,50	66,50	
131	651	Nguyễn Thủy Trang		26/8/1991	Phường Bình Định - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn			64,75	64,75	
132	533	Võ Thị Lan Thanh		02/10/1992	Nhơn Lộc - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn			58,25	58,25	
133	478	Bùi Ngọc Quý	19/9/1991		Phường Nhơn Hưng - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn			52,50	52,50	
134	304	Nguyễn Thị Mỹ Linh		02/01/1992	Nhơn Hậu - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn			50,50	50,50	
135	526	Hà Thị Hồng Thắm		15/01/1995	Nhơn Phong - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn			50,00	50,00	
136	051	Võ Thị Danh		22/8/1992	Phường Nhơn Thành - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Con thương binh	5,00	39,00	44,00	
137	637	Nguyễn Thái Toàn	09/5/1994		Nhơn Phong - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn			39,00	39,00	
138	137	Nguyễn Thị Thu Hằng		08/02/1993	Phường Tam Quan Bắc - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn			99,50	99,50	
139	294	Phú Thị Bích Liên		03/6/1989	Hoài Mỹ - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn			99,00	99,00	
140	182	Lê Thị Thu Hiền		05/8/1998	Hoài Châu Bắc - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn			95,00	95,00	
141	463	Nguyễn Thị Tuyết Phương		19/02/1993	Phường Bồng Sơn - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn			94,50	94,50	
142	066	La Thị Kiều Diễm		05/02/1993	Phường Tam Quan Bắc - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn			87,00	87,00	
143	288	Phạm Thị Lệ		25/6/1995	Hoài Châu Bắc - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn			83,00	83,00	
144	344	Nguyễn Thị Mơ		02/4/1994	Hoài Sơn - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn			82,75	82,75	
145	352	Nguyễn Thị Mỹ		15/10/1990	Phường Tam Quan Nam - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn			82,50	82,50	
146	466	Trương Thị Bích Phương		22/12/1988	Hoài Châu - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn			82,00	82,00	
147	722	Lê Thị Thu Uyên		03/11/1994	Hoài Châu - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn			80,25	80,25	
148	383	Lê Tấn Nghị	07/8/1991		Hoài Phú - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn			76,50	76,50	
149	700	Nguyễn Nhật Trường	10/10/1995		Phường Hoài Thanh - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn			70,00	70,00	
150	362	Huỳnh Thị Nga		07/9/1989	Hoài Châu - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn			64,00	64,00	
151	115	Nguyễn Thị Hà		16/12/1984	Phường Tam Quan - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn			55,50	55,50	
152	387	Nguyễn Thị Kim Ngọc		03/6/1999	Hoài Châu Bắc - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn			48,00	48,00	
153	220	Nguyễn Thị Ái Hợp		15/6/1995	Phường Tam Quan Nam - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn					Bỏ thi

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm thi	Tổng điểm	Ghi chú
			Nam	Nữ								
154	008	Nguyễn Thị Kim Anh		08/02/1994	Phường Tam Quan Bắc - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng phụ sản hoặc Cao đẳng ngành Hộ sinh	Trạm Y tế xã Ân Tường Đông- Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân			100,00	100,00	
155	541	Huỳnh Thị Thảo		24/9/1996	Nhon Tân - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng phụ sản hoặc Cao đẳng ngành Hộ sinh	Trạm Y tế xã Nhơn Tân- Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn			97,50	97,50	
156	766	Đinh Thị Xôn		15/5/1997	Vĩnh Sơn - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng phụ sản hoặc Cao đẳng ngành Hộ sinh	Trạm y tế xã Vĩnh Sơn- Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh	Dân tộc thiểu số (Bana)	5,00	73,00	78,00	
157	686	Đinh Thị Kim Trinh		12/8/1997	Bok Tới - Hoài Ân - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng phụ sản hoặc Cao đẳng ngành Hộ sinh	Trạm Y tế xã Ân Hữu- Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	Dân tộc thiểu số (Bana)	5,00	38,50	43,50	
158	493	Trần Thị Băng Sa		21/01/1995	Tây Xuân - Tây Sơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng phụ sản hoặc Cao đẳng ngành Hộ sinh	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn			87,50	87,50	
159	112	Nguyễn Thị Ngọc Hà		12/6/1997	Cát Nhơn - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng phụ sản hoặc Cao đẳng ngành Hộ sinh	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn			99,50	99,50	
160	232	Cao Thị Hương		07/5/1990	Phường Đập Đá - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng phụ sản hoặc Cao đẳng ngành Hộ sinh	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn			99,00	99,00	
161	289	Trần Thị Mỹ Lệ		20/10/1998	Mỹ Chánh - Phù Mỹ - Bình Định	Cao đẳng ngành dược	Trạm y tế xã Mỹ Lợi- Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ			99,50	99,50	
162	585	Đặng Thị Lệ Thơm		22/01/1997	Mỹ Châu - Phù Mỹ - Bình Định	Cao đẳng ngành dược	Trạm y tế xã Mỹ Lợi- Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ					Bỏ thi
163	048	Phan Minh Đán	25/12/1991		Nhon Thọ - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành dược	Trạm Y tế xã Nhơn Tân- Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn			99,00	99,00	
164	576	Hồ Thị Kim Thoa		01/01/1989	Thị trấn Ngô Mây - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành dược	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát			97,50	97,50	
165	203	Trịnh Thị Hoa		10/12/1988	Cát Minh - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành dược	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát			97,00	97,00	
166	630	Nguyễn Thị Thu Thủy		10/02/1999	Hoài Châu - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành dược	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát			94,75	94,75	
167	704	Nguyễn Thị Từ		08/12/1989	Phường Nhơn Hòa - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành dược	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát			83,00	83,00	
168	573	Mai Thị Thọ		21/9/1997	Mỹ Thắng - Phù Mỹ - Bình Định	Cao đẳng ngành dược	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát			73,25	73,25	
169	542	Nguyễn Thị Bích Thảo		26/6/1989	Thị trấn Ngô Mây - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành dược	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát			70,00	70,00	
170	100	Nguyễn Thị Duyên		20/10/1988	Cát Khánh - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành dược	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát			44,75	44,75	
171	552	Nguyễn Thị Thu Thảo		23/01/1996	Phường Tam Quan - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành dược	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát			27,50	27,50	
172	764	Nguyễn Trúc Vy		22/12/1996	850 Hùng Vương - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành dược	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước			99,00	99,00	
173	098	Đào Thị Thủy Duyên		20/3/1998	Phước Lộc - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành dược	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước			98,25	98,25	
174	691	Luận Thị Trinh		03/10/1999	Phường Hoài Thanh Tây - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành dược	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước			95,75	95,75	
175	380	Nguyễn Thị Trúc Ngân		29/01/1996	Phước Hiệp - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành dược	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước			89,50	89,50	
176	445	Võ Thị Nữ		05/5/1997	Phước Thuận - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành dược	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước			86,25	86,25	
177	524	Đào Thị Minh Thắm		22/9/1996	Thị trấn Tuy Phước - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành dược	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước			76,50	76,50	
178	382	Nguyễn Thị Thanh Ngân		13/12/1997	Vĩnh Quang - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Cao đẳng ngành dược	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước			50,00	50,00	
179	644	Nguyễn Thị Thanh Trâm		16/02/1994	Phường Nguyễn Văn Cừ - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành dược	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước			33,50	33,50	
180	678	Nguyễn Kiều Trinh		20/11/1997	Canh Hiên - Văn Canh - Bình Định	Cao đẳng ngành dược	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước			15,00	15,00	
181	394	Trần Minh Nguyệt		06/02/1997	Phước Sơn - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành dược	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước			7,25	7,25	
182	769	Đinh Thị Xuất		03/8/1993	Thị trấn Vĩnh Thạnh - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Cao đẳng ngành dược	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh	Dân tộc thiểu số (Bana)	5,00	99,25	104,25	
183	659	Nguyễn Thị Thủy Trang		06/11/1994	Bình Tú - Thăng Bình - Quảng Nam	Cao đẳng ngành dược	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh	Con thương binh	5,00	68,50	73,50	
184	733	Trương Thị Tường Vi		23/8/1997	Hoài Châu Bắc - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Gây mê hồi sức	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Con thương binh	5,00	89,50	94,50	
185	468	Lê Bích Phượng		12/11/1992	Nhon Hạnh - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Gây mê hồi sức	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn			95,50	95,50	
186	469	Đinh Ngô Thủy Phượng		18/12/1992	Nhon Khánh - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Gây mê hồi sức	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn			92,50	92,50	
187	389	Lê Văn Ngọc	16/4/1997		Ấn Phong - Hoài Ân - Bình Định	Cao đẳng ngành Kỹ thuật hình ảnh y học	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát			92,50	92,50	
188	281	Trần Thị Thanh Lan		26/9/1994	Phường Nhơn Phú - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Xét nghiệm y học	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi			99,75	99,75	

me

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm thi	Tổng điểm	Ghi chú
			Nam	Nữ								
189	052	Nguyễn Thị Út Đào		20/12/1992	Phường Nguyễn Văn Cừ - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Xét nghiệm y học	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi			58,25	58,25	
190	443	Hồ Bá Niên	30/12/1991		Tây An - Tây Sơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Xét nghiệm y học	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh			89,25	89,25	
191	550	Nguyễn Thị Thu Thảo		06/8/1991	Nhơn Thọ - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Xét nghiệm y học	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn			97,75	97,75	
192	092	Nguyễn Thị Duyên		20/4/1991	Hoài Châu - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Xét nghiệm y học	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn			96,00	96,00	
193	367	Trần Thị Như Ngà		18/4/1994	Nhơn Phong - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Xét nghiệm y học	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn			95,00	95,00	
194	286	Lê Ngọc Lê	17/4/1999		Ấn Tượng Đông - Hoài Ân - Bình Định	Cao đẳng ngành Xét nghiệm y học	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn			87,00	87,00	
195	653	Huỳnh Thị Kiều Trang		26/3/1989	Phường Lê Hồng Phong - Thành phố Quảng Ngãi - Quảng Ngãi	Đại học chuyên ngành kỹ thuật hoặc chuyên ngành công nghệ về Môi trường	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn			97,50	97,50	
196	033	Nguyễn Thị Mỹ Chi		26/10/1992	Phường Tam Quan Bắc - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Đại học chuyên ngành kỹ thuật hoặc chuyên ngành công nghệ về Môi trường	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn			60,00	60,00	
197	698	Trần Nam Trung	16/01/1997		Phường Ngô Mây - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Đại học chuyên ngành kỹ thuật hoặc chuyên ngành công nghệ về Môi trường	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn			36,50	36,50	
198	299	Châu Trúc Linh		29/9/1996	69/4 Tô Hiến Thành - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Đại học chuyên ngành kỹ thuật hoặc chuyên ngành công nghệ về Môi trường	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn					Bỏ thi
199	616	Trần Thị Ngọc Thủy		10/11/1998	Nhơn An - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Đại học ngành Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn			95,00	95,00	
200	173	Nguyễn Văn Hiến	01/01/1979		Thị trấn Diêu Trì - Tuy Phước - Bình Định	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước			52,50	52,50	
201	006	Nguyễn Quốc Anh	02/3/1982		Nhơn An - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước			34,50	34,50	
202	747	Trần Thương Vinh	14/9/1991		Phường Lê Hồng Phong - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn			61,50	61,50	
203	490	Trần Thị Quyết		20/5/1993	Phường Hoài Hương - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	Con thương binh	5,00	78,75	83,75	
204	707	Nguyễn Văn Tương	10/5/1993		Cát Thắng - Phù Cát - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát			91,25	91,25	
205	167	Phan Thị Mỹ Hậu		02/6/1997	Bình Thành - Tây Sơn - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát			85,25	85,25	
206	425	Nguyễn Vũ Nhi		01/11/1993	Cát Tiến - Phù Cát - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Con thương binh	5,00	63,75	68,75	
207	211	Võ Phước Hồng	30/3/1989		Phường Hoài Hương - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	Con thương binh	5,00	86,50	91,50	
208	284	Nguyễn Thị Lê		01/01/1994	Mỹ Tài - Phù Mỹ - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ			80,50	80,50	
209	168	Huỳnh Thị Như Hậu		15/01/1994	Hoài Mỹ - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ			75,00	75,00	
210	178	Nguyễn Thu Hiền		22/9/1993	107/5 Trần Bình Trọng - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ			74,75	74,75	
211	274	Trà Thị Kim Lai		12/4/1990	Mỹ Tài - Phù Mỹ - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ			70,00	70,00	
212	318	Nguyễn Thị Lộc		02/6/1993	Mỹ Trinh - Phù Mỹ - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ			70,00	70,00	
213	666	Huỳnh Thị Ngọc Trang		06/12/1992	Phường Hoài Xuân - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ			60,25	60,25	
214	149	Nguyễn Thị Thanh Hằng		01/10/1998	Phước Thuận - Tuy Phước - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước			67,25	67,25	
215	739	Tô Thị Tường Vi		03/02/1990	Phước Thành - Tuy Phước - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước			60,25	60,25	
216	045	Nguyễn Huỳnh Thị Anh Đài		23/5/1992	Thị trấn Phú Phong - Tây Sơn - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh			88,25	88,25	
217	491	Nguyễn Thị Như Quỳnh		23/4/1998	Thị trấn Vĩnh Thạnh - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh			67,50	67,50	
218	634	Nguyễn Thị Ngọc Tín		26/9/1990	Phường Hoài Thanh Tây - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn			98,50	98,50	
219	204	Đặng Thị Lệ Hoa		09/7/1994	Mỹ Châu - Phù Mỹ - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn			95,75	95,75	
220	191	Nguyễn Thị Hiệp		18/10/1996	Phường Ngô Mây - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn			93,75	93,75	
221	245	Nguyễn Thị Bích Huyền		01/11/1993	Ấn Tượng Đông - Hoài Ân - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn			91,75	91,75	
222	105	Nguyễn Thị Duyên		20/02/1998	Phường Tam Quan - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn			91,25	91,25	
223	223	Nguyễn Thị Huệ		20/7/1993	Phường Bồng Sơn - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn			90,75	90,75	
224	430	Lê Thị Nhơn		30/8/1996	Phường Nhơn Phú - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn			82,25	82,25	
225	293	Nguyễn Thị Liên		12/7/1993	Hoài Phú - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn			75,00	75,00	

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm thi	Tổng điểm	Ghi chú
			Nam	Nữ								
226	736	Sô Thị Hà Vi		04/5/1995	Canh Hóa - Văn Canh - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Dân tộc thiểu số (Bana)	5,00	70,00	75,00	
227	116	Vô Thị Hồng Hà		22/11/1996	Phường Quang Trung - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn			69,50	69,50	
228	235	Đỗ Thị Hương		16/3/1997	Ấn Tín - Hoài Ân - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn			67,25	67,25	
229	759	Trần Trúc Vy		24/01/1995	Phước Lộc - Tuy Phước - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn			58,50	58,50	
230	647	Nguyễn Thị Thanh Trâm		15/11/1996	Phường Ghềnh Ráng - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn			13,25	13,25	
231	129	Đinh Thị Mỹ Hân		09/3/1993	Phường Hoài Hảo - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn			81,75	81,75	
232	214	Nguyễn Thị Hồng		26/5/1998	Phường Tam Quan - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn			77,25	77,25	
233	716	Trần Thị Ánh Tuyết		02/9/1992	Phường Tam Quan Bắc - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn			70,50	70,50	
234	741	Lê Thị Tường Vi		24/10/1992	Phường Tam Quan - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn			66,00	66,00	
235	712	Nguyễn Lê Tuyền		21/9/1997	Hoài Phú - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn			62,75	62,75	
236	205	Nguyễn Thái Hòa	14/02/1988		Ấn Thạnh - Hoài Ân - Bình Định	Đại học ngành Khoa học máy tính	Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân			42,50	42,50	
237	089	Nguyễn Thủy Dương		07/10/1988	Phường Nhơn Phú - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Đại học ngành Luật	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Con thương binh hạng 4/4	5,00	99,50	104,50	
238	180	Trần Thị Hiền		13/12/1983	Canh Vinh - Văn Canh - Bình Định	Đại học ngành Luật	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi			99,00	99,00	
239	262	Đặng Thị Hồng Khương		06/8/1994	Phường Ngô Mây - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Đại học ngành Luật	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi			97,00	97,00	
240	706	Trương Công Tuấn	10/4/1991		Phường Tam Quan Nam - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Đại học ngành Luật	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi			86,75	86,75	
241	171	Nguyễn Văn Hậu	16/9/1988		Mỹ Quang - Phù Mỹ - Bình Định	Đại học ngành Môi trường	Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	Con thương binh	5,00	82,50	87,50	
242	473	Dương Ngọc Quang	02/02/1984		Thị trấn Diêu Trì - Tuy Phước - Bình Định	Đại học ngành Quản trị kinh doanh	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước			61,00	61,00	
243	069	Từ Thanh Điệp	07/8/1989		Phước Quang - Tuy Phước - Bình Định	Đại học ngành Quản trị kinh doanh	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước			43,00	43,00	
244	035	Phạm Văn Chiến	03/02/1993		Phường Tam Quan Bắc - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Đại học ngành Xét nghiệm y học	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn			98,25	98,25	
245	432	Vô Thị Tô Như		30/10/1995	Hoài Châu Bắc - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Đại học ngành Xét nghiệm y học	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn			91,00	91,00	
246	150	Nguyễn Thanh Hằng		13/11/1998	Phường Quang Trung - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Đại học ngành Xét nghiệm y học	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn			90,50	90,50	
247	667	Nguyễn Quang Trí	10/02/1996		Phường Nhơn Thành - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Đại học ngành Xét nghiệm y học	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn			60,75	60,75	
248	601	Đinh Thị Thuì		19/9/1995	An Quang - An Lão - Bình Định	Đại học ngành Y tế công cộng	Trạm y tế xã An Hòa - Trung tâm Y tế huyện An Lão	Dân tộc thiểu số (H'Ré)	5,00	66,25	71,25	
249	022	Đinh Thị Bíp		19/5/1994	An Vinh - An Lão - Bình Định	Đại học ngành Y tế công cộng	Trạm y tế xã An Vinh - Trung tâm Y tế huyện An Lão	Dân tộc thiểu số (H'Ré)	5,00	55,50	60,50	
250	412	Đinh Thị Nheng		22/10/1995	An Hưng - An Lão - Bình Định	Đại học ngành Y tế công cộng	Trung tâm Y tế huyện An Lão	Dân tộc thiểu số (H'Ré)	5,00	90,00	95,00	
251	743	Lê Bích Viên		07/7/1996	Ấn Tín - Hoài Ân - Bình Định	Đại học ngành Y tế công cộng	Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân			99,00	99,00	
252	565	Nguyễn Văn Thi	30/12/1998		Hoài Châu - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Đại học ngành Y tế công cộng	Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ			65,50	65,50	
253	415	Đinh Thị Nhi		14/6/1994	Vĩnh Hiệp - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Đại học ngành Y tế công cộng	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh	Dân tộc thiểu số (Bana)	5,00	73,50	78,50	
254	614	Huỳnh Thị Thủy		25/02/1993	Cát Tài - Phù Cát - Bình Định	Đại học thuộc một trong các chuyên ngành: kế toán, kiểm toán, tài chính	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát			99,00	99,00	
255	081	Hồ Thị Ngọc Đức		06/9/1985	Thị trấn Ngô Mây - Phù Cát - Bình Định	Đại học thuộc một trong các chuyên ngành: kế toán, kiểm toán, tài chính	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát			98,25	98,25	
256	152	Nguyễn Thị Tuyết Hạnh		03/8/1991	Vĩnh Hảo - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Đại học thuộc một trong các chuyên ngành: kế toán, kiểm toán, tài chính	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát			97,00	97,00	
257	053	Lê Minh Đạt	20/02/1984		Phước Quang - Tuy Phước - Bình Định	Đại học thuộc một trong các chuyên ngành: kế toán, kiểm toán, tài chính	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	2,50	93,75	96,25	
258	436	Lê Thị Cẩm Nhung		28/8/1991	10 Lê Lợi - Phù Cát - Bình Định	Đại học thuộc một trong các chuyên ngành: kế toán, kiểm toán, tài chính	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát			92,25	92,25	

muu

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm thi	Tổng điểm	Ghi chú
			Nam	Nữ								
259	313	Tạ Thị Kim Loan		16/01/1985	Thị trấn Vĩnh Thạnh - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Đại học thuộc một trong các chuyên ngành: kế toán, kiểm toán, tài chính	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát			81,75	81,75	
260	279	Ngô Vũ Minh Lan		10/7/1980	Phường Ghềnh Ráng - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Đại học thuộc một trong các chuyên ngành: kế toán, kiểm toán, tài chính	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát					Bỏ thi
261	088	Quảng Thị Dương		01/9/1989	Phước Nghĩa - Tuy Phước - Bình Định	Đại học thuộc một trong các chuyên ngành: kế toán, kiểm toán, tài chính	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước			96,50	96,50	
262	675	Lê Thị Tuyết Trinh		12/8/1982	Phường Trần Quang Diệu - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Đại học thuộc một trong các chuyên ngành: kế toán, kiểm toán, tài chính	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước			95,75	95,75	
263	057	Nguyễn Thị Thanh Diễm		26/9/1989	Phường Nhơn Bình - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Đại học thuộc một trong các chuyên ngành: kế toán, kiểm toán, tài chính	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước			94,25	94,25	
264	330	Nguyễn Quỳnh Ly		12/4/1991	Phường Nguyễn Văn Cừ - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Đại học thuộc một trong các chuyên ngành: kế toán, kiểm toán, tài chính	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Con thương binh	5,00			Bỏ thi
265	670	Đặng Văn Triết	06/8/1983		Phường Lê Hồng Phong - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Đại học thuộc một trong các chuyên ngành: kế toán, kiểm toán, tài chính	Trung tâm Y tế huyện Văn Canh			99,50	99,50	
266	043	Lê Văn Cường	11/11/1988		Canh Hiệp - Văn Canh - Bình Định	Đại học thuộc một trong các chuyên ngành: kế toán, kiểm toán, tài chính	Trung tâm Y tế huyện Văn Canh			96,00	96,00	
267	334	Trần Thị Như Lý		25/8/1996	Phường Bồng Sơn - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Dược sĩ đại học	Trung tâm Y tế huyện An Lão	Con thương binh	5,00	98,75	103,75	
268	174	Đỗ Thị Ngọc Hiền		02/3/1991	Hoài Sơn - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Dược sĩ đại học	Trung tâm Y tế huyện An Lão			99,00	99,00	
269	236	Đinh Thị Thanh Hường		29/9/1994	An Hưng - An Lão - Bình Định	Dược sĩ đại học	Trung tâm Y tế huyện An Lão	Dân tộc thiểu số (H'Ré)	5,00	91,75	96,75	
270	697	Võ Văn Trung	02/9/1992		Mỹ Thắng - Phù Mỹ - Bình Định	Dược sĩ đại học	Trung tâm Y tế huyện An Lão			95,25	95,25	
271	734	Man Tường Vi		04/8/1994	Phước An - Tuy Phước - Bình Định	Dược sĩ đại học	Trung tâm Y tế huyện An Lão			87,50	87,50	
272	029	Đinh Văn Can	03/7/1995		An Vinh - An Lão - Bình Định	Dược sĩ đại học	Trung tâm Y tế huyện An Lão	Dân tộc thiểu số (H'Ré) - Con thương binh	5,00	49,00	54,00	
273	737	Nguyễn Thị Tường Vi		25/01/1997	Mỹ Lợi - Phù Mỹ - Bình Định	Dược sĩ đại học	Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ			3,50	3,50	
274	087	Lâm Đức Dũng	24/9/1996		121 B Trần Hưng Đạo - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Dược sĩ đại học	Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ					Bỏ thi
275	103	Nguyễn Thị Ái Duyên		22/01/1995	Phước Sơn - Tuy Phước - Bình Định	Dược sĩ đại học	Trung tâm Y tế huyện Văn Canh			97,00	97,00	
276	636	Võ Cảnh Toàn	10/8/1997		Thị trấn Tuy Phước - Tuy Phước - Bình Định	Dược sĩ đại học	Trung tâm Y tế huyện Văn Canh			80,00	80,00	
277	003	Trần Thủy Ái		30/3/1995	Phước Thành - Tuy Phước - Bình Định	Dược sĩ đại học	Trung tâm Y tế huyện Văn Canh			58,75	58,75	
278	774	Trần Thị Thi Ý		01/9/1995	Canh Hiền - Văn Canh - Bình Định	Dược sĩ đại học	Trung tâm Y tế huyện Văn Canh			55,50	55,50	
279	254	Đinh Thị Kim KaLi		03/8/1995	Vĩnh Thịnh - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Dược sĩ đại học	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh	Dân tộc thiểu số (Bana)	5,00	82,25	87,25	
280	340	Đinh Thị Mai		16/11/1993	Canh Thuận - Văn Canh - Bình Định	Trung cấp ngành Dân số - Y tế	Trạm Y tế xã Canh Liên - Trung tâm Y tế huyện Văn Canh	Dân tộc thiểu số (Bana)	5,00	69,00	74,00	
281	050	Mai Thị Đặng		16/7/1995	Thị trấn Văn Canh - Văn Canh - Bình Định	Trung cấp ngành Văn thư lưu trữ hoặc Trung cấp ngành Văn thư	Trung tâm Y tế huyện Văn Canh	Dân tộc thiểu số (Bana)	5,00	93,00	98,00	
282	370	Phạm Thị Tổ Ngân		12/6/1991	Phường Nhơn Phú - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Trung cấp ngành Văn thư lưu trữ hoặc Trung cấp ngành Văn thư	Trung tâm Y tế huyện Văn Canh					Bỏ thi
283	297	Đoàn Thị Ái Liên		03/12/1981	Phước Lộc - Tuy Phước - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Trạm Y tế thị trấn Tuy Phước - Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước			94,00	94,00	
284	701	Võ Thị Thu Truyền		12/02/1995	Bình Hòa - Tây Sơn - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Trạm Y tế thị trấn Tuy Phước - Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước			93,50	93,50	
285	241	Phan Lê Huyền		16/9/1992	Thị trấn Diệu Trì - Tuy Phước - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Trạm Y tế thị trấn Tuy Phước - Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước			66,50	66,50	
286	497	Nguyễn Thị Sáng		01/10/1994	Cát Tân - Phù Cát - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Trạm Y tế xã Cát Tân - Trung tâm Y tế huyện Phù Cát			76,00	76,00	
287	336	Nguyễn Thị Lý		02/8/1992	Mỹ Chánh Tây - Phù Mỹ - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Trạm y tế xã Mỹ Chánh - Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ			93,50	93,50	
288	160	Lê Hồng Hạnh		21/11/1995	Mỹ Hiệp - Phù Mỹ - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Trạm y tế xã Mỹ Chánh - Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ			89,50	89,50	
289	680	Lê Thị Hương Trinh		05/10/1995	Mỹ Trinh - Phù Mỹ - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Trạm y tế xã Mỹ Chánh - Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ			89,50	89,50	

nuu

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm thi	Tổng điểm	Ghi chú
			Nam	Nữ								
290	307	Đỗ Thị Mỹ Linh		05/10/1998	Mỹ Cát - Phú Mỹ - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Trạm y tế xã Mỹ Chánh - Trung tâm Y tế huyện Phú Mỹ			88,00	88,00	
291	346	Bùi Thị Mươi		06/4/1994	Phước Quang - Tuy Phước - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Trạm Y tế xã Phước Hòa - Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước			90,00	90,00	
292	005	Đinh Ngọc Ân	02/4/1991		Phước Quang - Tuy Phước - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Trạm Y tế xã Phước Hưng - Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước			76,00	76,00	
293	464	Võ Thị Mỹ Phương		24/01/1994	Phước Thuận - Tuy Phước - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Trạm Y tế xã Phước Quang - Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước			85,50	85,50	
294	248	Phan Nữ Minh Huyền		16/6/1999	Phước Thắng - Tuy Phước - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Trạm Y tế xã Phước Quang - Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước			24,50	24,50	
295	208	Lâm Hữu Hoàng	26/02/1994		Mỹ Châu - Phú Mỹ - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Trung tâm Pháp Y			72,50	72,50	
296	534	Mai Công Thành	27/5/1996		Phước Thuận - Tuy Phước - Bình Định	Y sĩ Y học cổ truyền	Trạm Y tế phường Nhơn Hòa - Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn			90,00	90,00	
297	472	Võ Trung Quân	18/11/1992		Phước Quang - Tuy Phước - Bình Định	Y sĩ Y học cổ truyền	Trạm Y tế phường Nhơn Hòa - Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn			71,50	71,50	
298	631	Đỗ Thị Bích Thủy		25/02/1996	Phường Đập Đá - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Y sĩ Y học cổ truyền	Trạm Y tế phường Nhơn Hòa - Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn			66,75	66,75	
299	079	Lê Văn Đồng	22/10/1989		Phường Bồng Sơn - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Y sĩ Y học cổ truyền	Trạm Y tế xã Cát Lâm - Trung tâm Y tế huyện Phú Cát	Con của người hương chính sách như thương binh	5,00	71,25	76,25	
300	251	Huỳnh Hoàng Huyền	12/10/1988		Nhơn Mỹ - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Y sĩ Y học cổ truyền	Trạm Y tế xã Cát Tân - Trung tâm Y tế huyện Phú Cát			71,50	71,50	
301	256	Nguyễn Văn Khà	25/10/1986		Nhơn An - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Y sĩ Y học cổ truyền	Trạm Y tế xã Cát Tường - Trung tâm Y tế huyện Phú Cát	Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	2,50	69,25	71,75	
302	170	Phạm Ngọc Hậu	24/01/1994		Ân Phong - Hoài Ân - Bình Định	Y sĩ Y học cổ truyền	Trạm y tế xã Mỹ Trinh - Trung tâm Y tế huyện Phú Mỹ			73,00	73,00	
303	654	Đặng Thị Kiều Trang		26/02/1998	Ân Tường Đông - Hoài Ân - Bình Định	Y sĩ Y học cổ truyền	Trung tâm Y tế huyện Phú Mỹ			72,00	72,00	
304	292	Đỗ Thị Lệ		12/02/1994	Canh Hòa - Văn Canh - Bình Định	Y sĩ Y học cổ truyền	Trung tâm Y tế huyện Phú Mỹ			71,50	71,50	
305	676	Nguyễn Thị Trinh		26/4/1993	Mỹ Trinh - Phú Mỹ - Bình Định	Y sĩ Y học cổ truyền	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn			99,50	99,50	
306	655	Phạm Ngọc Trang	25/10/1993		103 Hoàng Hoa Thám - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Y sĩ Y học cổ truyền	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn			73,75	73,75	
307	703	Bùi Xuân Từ	20/02/1995		Vĩnh Hiệp - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Y sĩ Y học cổ truyền	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn			65,75	65,75	
308	271	Võ Thị Xuân Kiều		09/6/1990	Thị trấn Vĩnh Thạnh - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Y sĩ Y học cổ truyền	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn			53,50	53,50	
309	545	Thái Thái Thảo		22/11/1996	Phường Nhơn Hưng - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Y sĩ Y học dự phòng	Trạm Y tế xã Nhơn Hạnh - Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Con thương binh	5,00	68,25	73,25	

Danh sách này có: 309 thí sinh, trong đó có 09 thí sinh bỏ thi.

(Chữ ký)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ PHÚC KHẢO
Kết quả điểm thi vòng 2 kỳ tuyển dụng
viên chức ngành Y tế tỉnh Bình Định năm 2020

Kính gửi: Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành Y tế tỉnh Bình Định năm 2020

Tôi tên: Nam, Nữ:

Ngày sinh:

Hộ khẩu thường trú:

Số điện thoại liên hệ:

Trình độ chuyên môn:

Đơn vị đăng ký dự tuyển:

Vị trí đăng ký dự tuyển:

Kết quả điểm thi vòng 2 kỳ tuyển dụng viên chức ngành Y tế tỉnh Bình Định năm 2020 của tôi như sau:

Môn nghiệp vụ chuyên ngành:

Kết quả điểm thi vòng 2:

Căn cứ kết quả điểm thi vòng 2 kỳ tuyển dụng viên chức ngành Y tế tỉnh Bình Định năm 2020, tôi có nguyện vọng và đề nghị Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành Y tế tỉnh Bình Định năm 2020 xem xét chấm phúc khảo bài thi môn nghiệp vụ chuyên ngành: của tôi.

Tôi xin chịu trách nhiệm về nội dung đề nghị nêu trên và xin chân thành cảm ơn./.

Người viết đơn
(Ký và ghi rõ họ tên)